

Bản án số: 181/2024/HSST

Ngày: 12/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Hằng.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Khánh.

Bà Trần Diệu Linh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thu Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2024/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2024/QĐXXST- HS ngày 15/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST -HS ngày 31/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn B, sinh ngày 21/6/2002 tại: Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Phường Đ, thành phố P, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Ngô Văn Đ; Con bà: Trần Thị TT. Tiền án, tiền sự: Không; Danh bản, chỉ bản số 735 do Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội lập ngày 25/12/2023. Bị cáo đầu thú ngày 16/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Xuân T, sinh ngày 27/12/2006; tại: tỉnh T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: TDP Đ, phường H, thành phố P, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Hẻm 143/45/39 đường X, phường P, quận N, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Không xác định; Con bà: Đặng Thị H; Gia đình có 02 (Hai) anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2023. Danh

bản, chỉ bản số **723** do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội lập ngày 25/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Ngôn Nguyễn V, sinh ngày 26/6/2005; tại: tỉnh T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: Xóm T, phường N, thành phố P, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: Hẻm 143/45/39 đường X, phường P, quận N, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Không xác định; Con bà: Ngôn Thị H. Tiền án, tiền sự: Không. Danh bản, chỉ bản số **724** do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội lập ngày 25/12/2023. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Hà Trọng Đ, sinh ngày 18/12/2003; tại: tỉnh T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT: TDP T, phường Đ, thành phố P, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Hà Phúc Đ; Con bà: Nguyễn Thị Q. Tiền án, tiền sự: Không; Danh bản, chỉ bản số **720** do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội lập ngày 25/12/2023. Bị cáo đầu thú ngày 16/12/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Đặng Hải M, sinh ngày 29/8/1993; tại: Hà Nội; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; HKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 2, phường V, quận H, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Đặng Minh L; Con bà: Nguyễn Thị Hải L; Vợ: Đỗ Nhật U; Có 02 (Hai) con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Danh bản, chỉ bản số **280** do Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội lập ngày 07/5/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Xuân T: Bà Phạm Ngọc Lan - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước TP. Hà Nội. (Có mặt)

Người giám hộ cho bị cáo Đặng Xuân T: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1977 – Là mẹ ruột của bị cáo (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ Đ, Phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1985 – Vắng mặt.

ĐKHKT: Xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 16/12/2023, tại khu vực trước cổng trường Cơ Điện phố Mai Dịch, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội. Tổ công tác Công an phường Mai Dịch đang làm nhiệm vụ phát hiện Đặng Xuân T và Nguyễn Thành C (sinh năm: 1985; HKTT: Mạn Lạn, Thanh Ba, Phú Thọ) có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hành vi Mua bán trái phép ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay phải của T có 01 (Một) vỏ bao thuốc chứa 03 (Ba) túi nilon bên trong có thảo mộc khô. Qua rà soát, cơ quan Công an còn phát hiện Ngôn Nguyễn V đang dừng, đỗ xe mô tô Honda Vision, biển kiểm soát: 20H1-647.40 tại trước khu vực cửa hàng Circle-K gần cổng trường Cơ Điện có biểu hiện liên quan đến hành vi của Đặng Xuân T nên đã yêu cầu về trụ sở để giải quyết. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn tạm giữ của T 01 (Một) điện thoại Iphone 11 màu vàng; tạm giữ của V 01 (Một) xe mô tô Honda Vision, biển kiểm soát: 20H1-647.40; tạm giữ của Chí 01 (Một) điện thoại Nokia và số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại Công an phường Mai Dịch, Đặng Xuân T và Ngôn Nguyễn V khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có liên quan đến Ngô Văn B, Hà Trọng Đ.

Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, Ngô Văn B và Hà Trọng Đ đến Công an phường Mai Dịch đầu thú hành vi Mua bán trái phép chất ma túy; B đã giao nộp 22 túi nilon bên trong chứa thảo mộc khô và 01 (Một) điện thoại Iphone 7 plus màu vàng; Đ giao nộp 01 (Một) điện thoại Iphone 5S cho cơ quan Công an.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Ngô Văn B, Đặng Xuân T, Hà Trọng Đ và Ngôn Nguyễn V tại hẻm 143/45/39 đường Xuân Phương, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nhưng không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Tại kết luận giám định số 8384/KL-KTHS ngày 24/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội, kết luận:

- Thảo mộc khô bên trong 03 (Ba) túi nilon (Thu giữ của Đặng Xuân T) đều có ma túy loại MDMA - 4en - Pinaca, tổng khối lượng: 5,815 gam.

- Thảo mộc khô bên trong 22 (Hai mươi hai) túi nilon (Thu giữ của Ngô Văn B) đều có ma túy loại MDMA - 4en - Pinaca, tổng khối lượng: 29,398 gam.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn B, Đặng Xuân T, Ngôn Nguyễn V và Hà Trọng Đ khai nhận hành vi phạm tội, về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ B, T, V, Đ khai: Khoảng đầu tháng 11/2023, Ngô Văn B từ Thái Nguyên xuống Hà Nội tìm việc làm và ở cùng với Hà Trọng Đ tại hẻm 143/45/39 Hoè Thị, Phường Canh, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Do không tìm được việc làm nên B nảy sinh ý định bán ma túy dạng Tobacco mục đích để kiếm lời. B đã vào nhóm “Tobacco Hà Nội 2023-2024” trên Facebook và mua được của tài khoản Facebook “Đỗ Hồng Phúc” 100 gam ma túy dạng Tobacco với giá 2.700.000 đồng rồi đem về phòng trọ chia ra các túi nhỏ để rao bán trên nhóm “Tobacco Hà Nội 2023-2024”. Sau khi bán ma túy được vài ngày thì B thuê Đặng Xuân T và Ngôn Nguyễn V đi ship bán ma túy cho B và được hưởng lợi B sẽ chi trả tiền điện, nước và trả tiền ăn uống sinh hoạt cho V và T ăn ở tại phòng trọ, T và V đồng ý và thống nhất khi V và T đi giao ma túy cho khách thì sử dụng điện thoại Iphone 11 của Đ để xem bản đồ đường mục đích thuận lợi cho việc giao ma túy cho khách. Ngày 16/12/2023, do bán hết số ma túy mua của tài khoản Facebook “Đỗ Hồng Phúc” nên B tiếp tục mua 100 gam ma túy dạng Tobacco của tài khoản Facebook tên “Hải M” với giá 1.700.000 đồng tại khu vực bãi đất trống ở gần bên xe Mỹ Đình thuộc phường Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội và trả số tiền trên từ tài khoản 0338220305 ngân hàng Vietinbank của B đến tài khoản MBbank mang tên DANG HAI M. Mua xong, B mang ma túy về phòng trọ chia ra thành 26 túi nhỏ. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/12/2023, có tài khoản Zalo tên “Namm Namm” nhắn tin và gọi điện cho B qua Zalo, hỏi mua 03 (Ba) túi ma túy dạng Tobacco và hẹn giao dịch tại cổng trường Cao đẳng Cơ điện, phường Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội thời điểm 17h30’, B đồng ý và báo giá 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) cả tiền ship. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2023, tài khoản Zalo tên “Lục Lạc” nhắn tin và gọi điện cho B qua Zalo, hỏi mua 01 (Một) túi ma túy dạng Tobacco và hẹn giao dịch tại đầu đường Phúc Diễn, phường Phương Canh, Nam Từ Liêm, Hà Nội, B đồng ý và báo giá 120.000 đồng cả tiền ship. Đến khoảng gần 17h00’ cùng ngày, B bảo V và T đi giao 01 (Một) túi ma túy dạng Tobacco cho khách ở Phúc Diễn trước và thu về số tiền 120.000 đồng rồi mang tiếp 03 (Ba) túi ma túy dạng Tobacco cho khách có Zalo tên là “Namm Namm”, sử dụng số điện thoại 0523049527 tại cổng trường Cơ Điện và thu về số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó, B gửi thông tin khách vào Zalo của T được Đ nhập trên điện thoại của Đ để V và T xem bản đồ hướng dẫn đến địa chỉ giao ma túy. Đến khoảng 17 giờ 20 phút ngày 16/12/2023, V điều khiển xe mô tô Honda Vision, biển kiểm soát: 20H1-647.40 chở T ngồi phía sau đi đến khu vực đầu đường Phúc Diễn thì thấy 01 (Một) nam giới khoảng 30 tuổi

đứng chờ sẵn ở đó. Sau khi xác nhận là khách mua, T đã giao cho người này 01 (Một) túi ma túy dạng Tobacco thì nam thanh niên trả cho T 120.000 đồng. Sau đó, V và T tiếp tục đi giao ma túy tại cổng trường cao đẳng Cơ điện, khi đến nơi V điều khiển xe mô tô vào cửa hàng Circle-K để mua đồ còn T gặp Nguyễn Thành C để giao ma túy thì bị Công an phường Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội phát hiện, kiểm tra, bắt giữ. Sau đó, B và Đ đến công an phường Mai Dịch đầu thú và giao nộp 22 túi ma túy dạng Tobacco.

Kết quả kiểm tra nước tiểu của Ngô Văn B cho kết quả dương tính với ma túy; nước tiểu của Đặng Xuân T, Ngôn Nguyên V và Hà Trọng Đ cho kết quả âm tính với ma túy.

Về đối tượng đã bán ma túy cho B ngày 16/12/2023, kết quả sao kê tài khoản ngân hàng 0338220305 ngân hàng Vietinbank của B xác định số tài khoản nhận 1.700.000 đồng từ tài khoản của B là tài khoản ngân hàng MBbank số 0298819939999 tên chủ tài khoản DANG HAI M. Xác M tại Hội sở ngân hàng MBbank xác định chủ tài khoản 0298819939999 tên chủ tài khoản DANG HAI M là Đặng Hải M (sinh năm: 29/8/1993; HKTT và nơi ở: tổ 2, phường Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội). Xác minh tại Công an phường Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội xác định Đặng Hải M đang bị khởi tố, điều tra về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 30/01/2024 tại phường Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành thủ tục lấy lời khai của Đặng Hải M, kết quả M khai: Tài khoản Facebook mang tên “Hải M” và tài khoản ngân hàng MBbank số 0298819939999 tên chủ tài khoản DANG HAI M do M lập và sử dụng. Ngày 16/12/2023, tài khoản Facebook “Long Tây” đã nhắn tin qua Messenger với tài khoản “Hải M” hỏi mua của M 100 gam ma túy Tobacco với giá 1.700.000 đồng, hẹn giao dịch tại bãi đất trống gần bến xe Mỹ Đình, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Sau đó, M trực tiếp mang ma túy bán cho B và V 01 (Một) túi ma túy dạng Tobacco với giá 1.700.000 đồng. M đọc số tài khoản để người mua chuyển khoản số tiền 1.700.000 đồng vào tài khoản MBbank của mình. Ngày 07/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy đã ra quyết định khởi tố Bị cáo đối với Đặng Hải M về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Luc Lac” là người mua ma túy nhận hàng tại đầu đường Phúc Diễn do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thành C là người mua ma túy mục đích để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy nên không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra, xác định xe mô tô Honda Vision, biển kiểm soát: 20H1-647.40 thuộc sở hữu của ông Ngô Quang Đ (Sinh năm: 1978; HKTT: TDP Nghè, Đông Cao, Phổ Yên, Thái Nguyên - là bố đẻ của B). Xét không liên quan đến hành vi phạm tội của B nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cầu Giấy đã trao trả chiếc xe mô tô trên cho ông Đ. Hiện ông Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 (Một) điện thoại Iphone 11 màu vàng tạm giữ của T, xác định là điện thoại mượn của Hà Trọng Đ để liên lạc với khách mua ma túy và sử dụng ứng dụng chỉ đường trên điện thoại để đi giao ma túy cho khách; 01 (Một) điện thoại Iphone 7 plus màu vàng có sim số 03677638867 tạm giữ của B là điện thoại của B sử dụng để liên hệ mua bán ma túy; 01 (Một) điện thoại Nokia và số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Clà điện thoại để liên lạc mua ma túy và tiền dùng để mua ma túy nhưng chưa kịp mua thì bị bắt.

Đối với 01 (Một) điện thoại Iphone 5S tạm giữ của Đ là điện thoại của Đ sử dụng để liên lạc với gia đình, bạn bè không liên quan đến hành vi phạm tội.

Cáo trạng số 135/CT-VKSCG ngày 29/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Ngô Văn B, Đặng Xuân T, Ngôn Nguyên V và Hà Trọng Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Đặng Hải M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng đối với các bị cáo:

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô Văn B, xử phạt bị cáo Ngô Văn B mức án từ 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) đến 07 năm 09 tháng (Bảy năm chín tháng) tù.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 101; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đặng Xuân T, xử phạt bị cáo Đặng Xuân T mức án từ 04 năm 06 tháng (Bốn năm sáu tháng) đến 04 năm 09 tháng (Bốn năm chín tháng) tù.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngôn Nguyên V, xử phạt bị cáo Ngôn Nguyên V mức án từ 07 năm (Bảy năm) đến 07 năm 06 tháng (Bảy năm sáu tháng) tù.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Trọng Đ, xử phạt bị cáo Hà Trọng Đ mức án tù 07 năm (Bảy năm) đến 07 năm 03 tháng (Bảy năm ba tháng) tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Đặng Hải M, xử phạt bị cáo Đặng Hải M mức án tù 03 (Ba) năm đến 03 năm 06 tháng (Ba năm sáu tháng) tù.

Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ma túy bên ngoài có chữ ký Giám định viên, cán bộ Công an phường và chữ ký của Đặng Xuân T; 01 (Một) hộp niêm phong ma túy bên ngoài có chữ ký Giám định viên, cán bộ Công an phường và chữ ký của Ngô Văn B;

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (Một) điện thoại Iphone 11 màu vàng tạm giữ của Đặng Xuân T, xác định là điện thoại mượn của Hà Trọng Đ để liên lạc với khách mua ma túy và sử dụng ứng dụng chỉ đường trên điện thoại để đi giao ma túy cho khách; 01 (Một) điện thoại Iphone 7 plus màu vàng có sim số 03677638867 tạm giữ của B là điện thoại của B sử dụng để liên hệ mua bán ma túy; 01 (Một) điện thoại Nokia và số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Chí là điện thoại để liên lạc mua ma túy và tiền dùng để mua ma túy.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Hà Trọng Đ 01 (Một) điện thoại Iphone 5S tạm giữ của bị cáo Hà Trọng Đ là điện thoại của bị cáo Đ sử dụng để liên lạc với gia đình, bạn bè không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Truy thu số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính của các bị cáo Ngô Văn B, Ngôn Nguyễn V, Đặng Xuân T, Hà Trọng Đ, mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng). Cụ thể:

+ Buộc bị cáo Ngôn Nguyễn V phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Ngô Văn B phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Đặng Xuân T phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lời bất chính là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Hà Trọng Đ phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lời bất chính là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Đặng Hải M. Buộc bị cáo Đặng Hải M phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Không.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Xuân T phát biểu: Do bị cáo kém hiểu biết, tuổi đời còn quá trẻ nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện tự thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng bọn trước đó nên đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2025. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, nên được hưởng chính sách nhân đạo, khoan hồng giảm nhẹ hình phạt của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội. HĐXX áp dụng Điều 54, Điều 91, khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng $\frac{3}{4}$ mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, dưới khung của hình phạt tạo cơ hội cho các bị cáo sớm trở về với xã hội để có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Ngô Văn B trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Đặng Xuân T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do bị cáo bị rủ rê, lôi kéo nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Ngôn Nguyên V trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Hà Trọng Đ trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do bị cáo bị rủ rê, lôi kéo nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Đặng Hải M trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/12/2023, Đặng Hải M bán cho Ngô Văn B 01 (Một) túi ma túy dạng Tobacco với giá 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) tại bãi đất trống gần bến xe Mỹ Đình thuộc phường Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội, sau khi mua xong, B đem về phòng trọ tại hẻm 143/45/39 Hoè Thị, Phương Canh, Nam Từ Liêm, Hà Nội chia nhỏ được 26 (Hai mươi sáu) túi, trong đó, 22 (Hai mươi hai) túi B đã giao nộp khi đầu thú; còn 04 (Bốn) túi ma túy đã đưa cho Đặng Xuân T để Ngô Văn B chở T đi bán cho khách.

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 16/12/2023, T và V đi đến đầu đường Phúc Diễn bán cho 01 (Một) nam thanh niên khoảng 30 tuổi 01 (Một) túi ma túy dạng Tobacco (Khoảng 2 gam thảo mộc khô có chứa ma túy loại *MDMB - 4en - Pinaca*) với giá 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng).

Đến khoảng 17 giờ 55 phút ngày 16/12/2023, theo sự chỉ đạo của B thì V và T tiếp tục đến công trường Cơ Điện, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội bán trái phép 5,815 gam thảo mộc khô có chứa ma túy loại *MDMB - 4en - Pinaca* cho Nguyễn Thành Chí với giá 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) thì bị bắt giữ.

Hà Trọng Đ không trực tiếp tham gia vào việc mua ma túy của Ngô Văn B, không đi giao dịch mua bán ma túy ngày 16/12/2023 nhưng biết rõ việc B mua bán trái phép chất ma túy, T và V đi giao ma túy cho B mà vẫn cung cấp điện thoại của mình cho Đặng Xuân T, Ngôn Nguyễn V để tìm đường đi đến địa điểm giao ma túy cho người mua và được hưởng lợi từ số tiền lợi nhuận bán ma túy của B.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Ngô Văn B, Đặng Xuân T, Ngôn Nguyễn V và Hà Trọng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Đặng Hải M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với các bị cáo:

Đối với bị cáo Ngô Văn B: Bản thân bị cáo là một người trưởng thành, hiểu biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật nhưng vẫn tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép chất ma túy ngày càng phát triển trong xã hội. Tính chất phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Trong vụ án, bị cáo với vai trò chính, là người đã rủ rê, lôi kéo các bị cáo Đặng Xuân T, Ngôn Nguyễn V và Hà Trọng Đ phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo ra hành vi phạm tội của đồng bọn và nhận tội, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, khi phạm tội bị cáo tuổi đời còn trẻ nên nhận thức về pháp luật chưa đầy đủ nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo đã tự đầu thú về hành vi phạm tội của mình với Cơ quan công an và tự thú ra hành vi phạm tội trước đó của mình và đồng bọn. Bị cáo có công tố giác tội phạm Đặng Hải M và Cơ quan Công an đã

bắt được bị cáo Đặng Hải M. Công tố giác tội phạm của bị cáo đã được Cơ quan công an xác nhận. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông nội của bị cáo được Đảng và Nhà nước tặng nhiều Huy chương 50 năm tuổi Đảng. Do đó, HĐXX cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, HĐXX cũng nhận định bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (04 (Bốn) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự) để lượng hình tương xứng và phù hợp cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho xã hội nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt. Điều này thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Đối với bị cáo Đặng Xuân T: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm vào trật tự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước ta. Tính chất phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo gây ra cho xã hội. Phải cách ly bị cáo một thời gian đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên khi phạm tội tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (Ngày 16/12/2023) thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi (Bị cáo mới được 16 tuổi 11 tháng 19 ngày). Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, nên được hưởng chính sách nhân đạo, khoan hồng giảm nhẹ hình phạt của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội. HĐXX áp dụng Điều 54, Điều 91, khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự 2015 cho bị cáo được hưởng $\frac{3}{4}$ mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét bị cáo mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời, nhưng bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, chưa có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự thú ra hành vi phạm tội trước đó của mình và đồng bọn. Do đó, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX nhận định bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Đối với bị cáo Ngôn Nguyên V: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội; Trong vụ án này, bị cáo là người đã thành niên và là người thực hành tích cực, trực tiếp giao ma túy. Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với mức độ gây nguy hại cho xã hội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo ra hành vi phạm tội của đồng bọn và nhận tội, ăn năn hối cải. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã tự thú ra hành vi phạm tội trước đó của bản thân và đồng bọn. Do đó, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt. HĐXX nhận định bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự

Đối với bị cáo Hà Trọng Đ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo Hà Trọng Đ không tham gia trực tiếp vào việc bán ma túy mà chỉ giúp sức với vai trò thứ yếu so với các bị cáo khác. Bị cáo chỉ cho các bị cáo khác mượn điện thoại di động để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo không tham gia trực tiếp nhưng biết và để mặc cho hậu quả xảy ra. Do tuổi đời còn trẻ, nhận thức về pháp luật của bị cáo còn chưa đầy đủ nên đã cho các bị cáo khác mượn điện thoại để thực hiện hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai

báo ra hành vi phạm tội của đồng bọn và nhận tội, ăn năn hối cải. Trong vụ án này, bị cáo tham gia giúp sức với vai trò thứ yếu. Bị cáo phạm tội lần đầu, khi phạm tội bị cáo tuổi đời còn trẻ nên nhận thức về pháp luật chưa đầy đủ nên đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo đã tự đầu thú về hành vi phạm tội của mình với Cơ quan công an và tự thú ra hành vi phạm tội trước đó của mình và đồng bọn. Do đó, HĐXX cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, HĐXX cũng nhận định bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt. Điều này thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Đối với hành động tự thú ra hành vi phạm tội trước đó của các bị cáo Ngô Văn B, Đặng Xuân T, Ngôn Nguyễn V, Hà Trọng Đ, HĐXX nhận định: Hành động này của các bị cáo thể hiện tinh thần nhận tội, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã hợp tác với cơ quan điều tra khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là hành động cần được công nhận và xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo cho bị cáo để cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho các bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật hình sự để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho xã hội thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Đối với bị cáo Đặng Hải M: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội; Do vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với mức độ gây nguy hại cho xã hội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ thành thật, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Bản án số 166/2024/HSST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP. Hà Nội nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt cho bị cáo: Xét

bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ma túy bên ngoài có chữ ký Giám định viên, cán bộ Công an phường và chữ ký của Đặng Xuân T; 01 (Một) hộp niêm phong ma túy bên ngoài có chữ ký Giám định viên, cán bộ Công an phường và chữ ký của Ngô Văn B;

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (Một) điện thoại Iphone 11 màu vàng tạm giữ của Đặng Xuân T, xác định là điện thoại mượn của Hà Trọng Đ để liên lạc với khách mua ma túy và sử dụng ứng dụng chỉ đường trên điện thoại để đi giao ma túy cho khách; 01 (Một) điện thoại Iphone 7 plus màu vàng có sim số 03677638867 tạm giữ của B là điện thoại của B sử dụng để liên hệ mua bán ma túy; 01 (Một) điện thoại Nokia và số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Chí là điện thoại để liên lạc mua ma túy và tiền dùng để mua ma túy.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Hà Trọng Đ 01 (Một) điện thoại Iphone 5S tạm giữ của bị cáo Hà Trọng Đ là điện thoại của bị cáo Đ sử dụng để liên lạc với gia đình, bạn bè không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Truy thu số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính của các bị cáo Ngô Văn B, Ngôn Nguyên V, Đặng Xuân T, Hà Trọng Đ, mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng). Cụ thể:

- + Buộc bị cáo Ngôn Nguyên V phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

- + Buộc bị cáo Ngô Văn B phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

- + Buộc bị cáo Đặng Xuân T phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

- + Buộc bị cáo Hà Trọng Đ phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

- Truy thu số tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) của bị cáo Đặng Hải M. Buộc bị cáo Đặng Hải M phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về đối tượng sử dụng tài khoản Zalo “Luc Lac” là người mua ma túy nhận hàng tại đầu đường Phúc Diễn do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thành Chí là người mua ma túy mục đích để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy nên không đề cập xử lý.

[5] Về dân sự: Không

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Văn B, Đặng Xuân T, Ngôn Nguyên V, Hà Trọng Đ và Đặng Hải M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Đối với bị cáo Ngô Văn B.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn B 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

1.2. Đối với bị cáo Đặng Xuân T.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 90; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Xuân T 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

1.3. Đối với bị cáo Ngôn Nguyên V.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngôn Nguyên V 06 (Sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

1.4. Đối với bị cáo Hà Trọng Đ.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Trọng Đ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

1.5. Đối với bị cáo Đặng Hải M.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hải M 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 30 (Ba mươi) tháng tù của Bản án số 166/2024/HSST ngày 21/6/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP. Hà Nội. Buộc bị cáo Đặng Hải M phải chấp hành hình phạt chung cho 02 (Hai) Bản án là 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Buộc các bị cáo Ngô Văn B, Ngôn Nguyên V, Đặng Xuân T, Hà Trọng Đ phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền 120.000 đồng (Một trăm hai mươi nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính, mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng). Cụ thể:

+ Buộc bị cáo Ngôn Nguyên V phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Ngô Văn B phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Đặng Xuân T phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Hà Trọng Đ phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 30.000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Đặng Hải M phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Buộc bị cáo Đặng Hải M phải có nghĩa vụ truy nộp số tiền thu lợi bất chính 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ma túy bên ngoài có chữ ký Giám định viên, cán bộ Công an phường và chữ ký của Đặng Xuân T; 01 (Một) hộp niêm phong ma túy bên ngoài có chữ ký Giám định viên, cán bộ Công an phường và chữ ký của Ngô Văn B;

- Tịch thu sung công quỹ: 01 (Một) điện thoại Iphone 11 màu vàng tạm giữ của Đặng Xuân T, xác định là điện thoại mượn của Hà Trọng Đ để liên lạc với khách mua ma túy và sử dụng ứng dụng chỉ đường trên điện thoại để đi giao ma túy cho khách; 01 (Một) điện thoại Iphone 7 plus màu vàng có sim số 03677638867 tạm giữ của B là điện thoại của B sử dụng để liên hệ mua bán ma túy; 01 (Một) điện thoại Nokia và số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) tạm giữ của Chí là điện thoại để liên lạc mua ma túy và tiền dùng để mua ma túy.

- Hoàn trả lại cho bị cáo Hà Trọng Đ 01 (Một) điện thoại Iphone 5S tạm giữ của bị cáo Hà Trọng Đ là điện thoại của bị cáo Đ sử dụng để liên lạc với gia đình, bạn bè không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 174/GN/THA-CA ngày 10/6/2024 và Giấy ủy nhiệm chi ngày 07/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội)

3. Về dân sự: Không

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô Văn B, Đặng Xuân T, Ngôn Nguyên V, Hà Trọng Đ và Đặng Hải M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được công khai niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng